

Số: 05/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 31 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc hủy bỏ dự án trong danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, chấp thuận bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất và phê duyệt bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 tỉnh Nam Định;

Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hủy bỏ một số công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; Bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất, phê duyệt bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định và điều chỉnh tên chủ đầu tư trong danh mục đã được HĐND tỉnh chấp thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hủy bỏ dự án mở rộng cơ sở kinh doanh của Công ty cổ phần Quang Hưng Star tại xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy với tổng diện tích 1,0 ha trong danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

Điều 2. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 24 công trình, dự án với tổng

diện tích 87,35 ha, gồm: 66,43 ha đất nông nghiệp (có 51,91 ha đất trồng lúa); 20,92 ha đất phi nông nghiệp, trong đó:

- Các dự án đã quá 3 năm kế hoạch chưa thực hiện xong đề nghị được chuyển tiếp sang năm 2019 để thực hiện, bao gồm: Có 12 công trình, dự án với diện tích 74,91 ha, gồm 57,41 ha đất nông nghiệp (trong đó sử dụng đất trồng lúa là 45,53 ha); 17,50 ha đất phi nông nghiệp.

- Các dự án đăng ký bổ sung mới năm 2019, bao gồm: Có 12 công trình, dự án với tổng diện tích 12,44 ha, bao gồm: 9,02 ha đất nông nghiệp (trong đó có 6,38 ha đất trồng lúa); 3,42 ha đất phi nông nghiệp.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

Điều 3. Phê duyệt bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 17 công trình, dự án, tổng diện tích 45,05 ha, gồm: 41,95 ha đất nông nghiệp (có 34,66 ha đất trồng lúa), 3,10 ha đất phi nông nghiệp, trong đó:

- Các dự án đã quá 3 năm kế hoạch chưa thực hiện xong đề nghị được chuyển tiếp sang năm 2019 để thực hiện, bao gồm: 07 công trình dự án với diện tích 18,20 ha, gồm: 17,31 ha đất nông nghiệp (trong đó có 17,29 ha đất trồng lúa); 0,89 ha đất phi nông nghiệp.

- Các dự án đăng ký bổ sung mới năm 2019, bao gồm: 9 công trình, dự án với diện tích 18,65 ha, gồm: 16,84 ha đất nông nghiệp (trong đó có 9,57 ha đất trồng lúa); 1,81 ha đất phi nông nghiệp.

- Dự án điều chỉnh tên chủ đầu tư trong danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung năm 2018 với diện tích 8,20 ha, gồm: 7,80 ha đất nông nghiệp (trong đó có 7,80 ha đất trồng lúa); 0,40 ha đất phi nông nghiệp.

(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm)

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XVIII, kỳ họp thứ tám (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 4, Điều 5;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Lưu: VT VPHĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung



Biểu số 01

DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA BỊ HỦY BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			
I	Đất thương mại, dịch vụ		1,00	1,00	1,00			
	Huyện Giao Thủy		1,00	1,00	1,00			
1	Dự án mở rộng cơ sở kinh doanh của Công ty cổ phần Quang Hưng Star	Xã Giao Tiến	1,00	1,00	1,00			Do Công ty không còn nhu cầu (Đã có trong Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017)
	Tổng cộng		1,00	1,00	1,00			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án		Tổng số	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Tình hình thực hiện và GPMB				Các văn bản pháp lý của dự án	Ghi chú
				Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	DT đã giao	DT đã GPMB	DT đang GPMB	DT chưa GPMB		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa								
I	CHUYỂN TIẾP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ QUÁ 3 NĂM CHƯA THỰC HIỆN XONG SANG NĂM 2019.		74,91	57,41	45,53	17,50	-	-	23,21	3,30	11,85		
1.1	Đất ở tại đô thị		46,33	41,81	35,98	4,52	-	-	10,45	-	-		
	Thành phố Nam Định		46,33	41,81	35,98	4,52	-	-	10,45	-	-		
1	Dự án Khu đô thị mới phía Nam Sông Đào	Cửa Nam, Xã Nam Văn	46,33	41,81	35,98	4,52	-		10,45			Quyết định thu hồi số 934 đến 1220/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND thành phố Nam Định; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1819/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh.	Văn bản số 261/HĐND-TT ngày 25/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
1.2	Đất giao thông		25,42	15,47	9,48	9,95	-	-	8,46	3,30	11,33		
	Thành phố Nam Định		14,09	8,00	7,00	6,09	-	-	8,46	3,30	-		
			11,76	8,00	7,00	3,76	-		8,46	3,30			
		Cửa Nam	4,70	3,40	3,00	1,30							
1	Dự án xây dựng tuyến đường trục phía nam Thành phố	Nam Phong	7,96	4,60	4,00	3,36						Quyết định thu hồi đất từ số 145 đến số 204/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 và Từ số 657 đến số 761/QĐ-UBND ngày 26/3/2018; Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 phê duyệt dự án đầu tư của UBND tỉnh.	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
2	Đường kết nối Khu đô thị Dệt may với đường Hoàng Hoa Thám	Trần Đăng Ninh	2,33			2,33							Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
	Huyện Nam Trực		11,33	7,47	2,48	3,86	-	-	-	-	11,33		
1	Dự án mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 487B tỉnh Nam Định (đường Trắng)	Nam Hồng, Nam Hoa, Bình Minh, Đồng Sơn	5,37	3,50	1,64	1,87					5,37	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 07/9/2018	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
2	Dự án mở rộng, cải tạo, nâng cấp đường An Thắng (Huyện Lô)	Nghĩa An, Nam Toàn, Hồng Quang, Diên Xá, Nam Thắng	5,87	3,88	0,75	1,99					5,87	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 08/12/2018	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2016
3	Đường giao thông: làm đường trước trường tiểu học, THCS Nam Giang (đường trước TH cấp I và cấp II)	TT Nam Giang	0,09	0,09	0,09	-					0,09	Công trình đã được UBND thị trấn Nam Giang phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật công trình tại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2017
1.3	Đất thủy lợi		0,78	0,03	0,03	0,75	-	-	2,28	-	-		
	Thành phố Nam Định		0,78	0,03	0,03	0,75	-	-	2,28	-	-		
1	Công trình hoàn trả đất thủy lợi cho công ty công trình thủy lợi Mỹ Thành để GPMB nâng cấp cải tạo QL38B	Lộc Hòa	0,03	0,03	0,03	-			0,02			Quyết định thu hồi đất từ số 1933 đến 1934/QĐ-UBND ngày 21/4/2017;	Văn bản số 265/HĐND-TT ngày 19/12/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
2	Kè hồ Hàng Nạn và đường dạo ven hồ	Lộc Vượng, Cửa Bắc, Bà Triệu	0,75	-	-	0,75			0,58			Quyết định thu hồi đất số 5650/QĐ-UBND ngày 30/11/2018; Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014
1.4	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo		1,72	0,02	-	1,70	-	-	1,70	-	0,20		

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Tình hình thực hiện và GPMB				Các văn bản pháp lý của dự án	Ghi chú	
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	DT đã giao	DT đã GPMB	DT đang GPMB			DT chưa GPMB
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa								
	Thành phố Nam Định		1,70	-	-	1,70	-	-	1,70	-	-		
1	Xây dựng trường tiểu học trong khu đô thị Hòa Vượng	Lộc Vượng	1,70	-	-	1,70			1,70			Đề nghị thực hiện tiếp để làm thủ tục giao đất cho trường Trần Nhân Tông	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
	Huyện Mỹ Lộc		0,02	0,02	-	-	-	-	-	-	0,20		
1	Trường THCS Mỹ Hưng	Mỹ Hưng	0,02	0,02	-	-					0,20	Đang đo đạc, lập thủ tục GPMB, đề nghị chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
1.5	Đất có di tích lịch sử - văn hoá		0,64	0,06	0,04	0,58	-	-	0,32	-	0,32		
	Thành phố Nam Định		0,64	0,06	0,04	0,58		-	0,32	-	0,32		
1	Khu trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử văn hóa thời Trần	Lộc Vượng	0,64	0,06	0,04	0,58			0,32		0,32	Quyết định thu hồi đất từ số 2757 đến 2763/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 và 2830 đến 2836/QĐ-UBND ngày 24/7/2018; Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hoá Trần	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
1.6	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,02	0,02	-	-	-						
	Thành phố Nam Định		0,02	0,02	-	-	-						
1	Nhà văn hóa khu Đông An	Trần Quang Khai	0,02	0,02	-	-							Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
II	BỔ SUNG DANH MỤC NĂM 2019		12,44	9,02	6,38	3,42	-	-	-	-	-		
2.1	Đất ở tại đô thị		2,80	2,44	2,37	0,36	-	-	-	-	-		
	Thành phố Nam Định		2,80	2,44	2,37	0,36	-	-	-	-	-		
1	Xây dựng khu TĐC phường Lộc Vượng (Khu vực trường Đại học Lương Thế Vinh)	Lộc Vượng	2,80	2,44	2,37	0,36						Thông báo số 35/TB-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh v/v lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	
2.2	Đất ở nông thôn		1,09	1,09	1,09	-	-	-	-	-	-		
	Huyện Nghĩa Hưng		1,09	1,09	1,09	-	-	-	-	-	-		
1	Dự án Khu TĐC tập trung phục vụ dự án xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Nghĩa Sơn	0,80	0,80	0,80	-						Đã có Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.	
2	Khu TĐC dự án xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Nghĩa Trung	0,29	0,29	0,29	-						Đã có Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.	
2.3	Đất giao thông		4,91	2,14	2,00	2,77	-						
	Thành phố Nam Định		4,90	2,14	2,00	2,76	-						
1	Đường gom Quốc lộ 10, đoạn từ đường trục Lộc Vượng đến đường Phủ Nghĩa	Lộc Vượng, Thống Nhất, Lộc Hạ	4,10	1,54	1,40	2,56						Thông báo số 02/TB-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh v/v lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	
2	Xây dựng đường N1 thuộc dự án khu TĐC phường Lộc Vượng (Khu vực trường Đại học Lương Thế Vinh)	Lộc Vượng	0,80	0,60	0,60	0,20						Thông báo số 35/TB-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh v/v lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	
	Huyện Nam Trực		0,01	-	-	0,01	-						

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Tình hình thực hiện và GPMB				Các văn bản pháp lý của dự án	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	DT đã giao	DT đã GPMB	DT đang GPMB	DT chưa GPMB		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa								
1	Đường vào khu dân cư tập trung (thôn Cao Lộng)	Tân Thịnh	0,01	-	-	0,01						Đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 23/01/2019. Bổ sung thêm 0,01 ha cho phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/500	
2.4	<u>Đất thủy lợi</u>		0,76	0,76	0,76	-	-						
	<u>Huyện Nam Trực</u>		0,02	0,02	0,02	-	-						
1	Công trình Trạm bơm (xóm Quyết Tiến)	Nam Thanh	0,02	0,02	0,02	-						Đã được UBND tỉnh nhất trí chủ trương tại Văn bản số 553/UBND-VP5 ngày 03/8/2018 đi chuyển trạm bơm xóm Quyết Tiến để phục vụ GPMB đường trục trung tâm phía Nam TP Nam Định.	
	<u>Huyện Nghĩa Hưng</u>		0,74	0,74	0,74	-	-						
1	Xây dựng trạm bơm cấp I (công trình thu cấp nước cho nhà máy nước sạch KCN dệt may Rạng Đông)	Nghĩa Lạc	0,74	0,74	0,74	-						Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vị trí, địa điểm dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Nghĩa Hưng.	
2.5	<u>Đất cơ sở giáo dục - đào tạo</u>		0,02	-	-	0,02	-						
	<u>Huyện Mỹ Lộc</u>		0,02	-	-	0,02	-						
1	Dự án mở rộng Trường tiểu học Mỹ Tân	Mỹ Tân	0,02		-	0,02						Đã trình UBND tỉnh điều chỉnh quy mô, diện tích số lượng dự án, công trình trong ĐCQHSDĐ đến năm 2020 huyện Mỹ Lộc	
2.6	<u>Đất công trình năng lượng</u>		0,06	0,06	0,06	-							
	<u>Huyện Mỹ Lộc</u>		0,06	0,06	0,06	-							
		Mỹ Thắng	0,03	0,03	0,03	-							
1	Dự án cải tạo ĐZ 110KV từ TBA 110 kv Mỹ Lộc - VT10	Mỹ Phúc	0,03	0,03	0,03	-						Đã trình UBND tỉnh điều chỉnh quy mô, diện tích số lượng dự án, công trình trong ĐCQHSDĐ đến năm 2020 huyện Mỹ Lộc	
2.7	<u>Đất khu vui chơi, giải trí công cộng</u>		2,50	2,43	-	0,07	-	-	-	-	-		
	<u>Huyện Giao Thủy</u>		2,50	2,43	-	0,07	-						
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật bãi tắm thị trấn Quất Lâm	TT Quất Lâm	2,50	2,43	-	0,07						Đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 3267/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 và Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng, thiết kế dự toán công trình số 5101/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.	Đã lập thủ tục trình UBND tỉnh điều chỉnh nội bộ chỉ tiêu sử dụng đất
2.8	<u>Đất bãi thải xử lý chất thải</u>		0,30	0,10	0,10	0,20	-						
	<u>Huyện Nam Trực</u>		0,30	0,10	0,10	0,20	-						
1	Khu xử lý chất thải (Khu nhùng rửa tập trung và hồ sinh học - khắc phục ô nhiễm làng nghề Bình Yên)	Nam Thanh	0,30	0,10	0,10	0,20							Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2018
	Tổng cộng		87,35	66,43	51,91	20,92	-	-	23,21	3,30	11,85		

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DƯỚI 10 HA ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2019
(Kèm Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Tổng số	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Tình hình thực hiện và GPMB				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Đất nông nghiệp		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đã giao	DT đã GPMB	DT đang GPMB	DT chưa GPMB		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa								
I	CHUYỂN TIẾP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ QUÁ 3 NĂM CHƯA THỰC HIỆN XONG SANG NĂM 2019.		18,20	17,31	17,29	0,89			7,85	9,05	1,30		
1.1	Đất thương mại - dịch vụ		15,20	14,46	14,44	0,74			4,85	9,05	1,30		
	Thành phố Nam Định		1,58	1,34	1,32	0,24			0,35	1,23			
1	Dự án xây dựng trụ sở làm việc, cửa hàng kinh doanh giới thiệu sản phẩm Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Nam	Lộc Vượng	1,05	0,83	0,83	0,22			0,3	0,75		Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014
2	Dự án xây dựng trụ sở văn phòng và khu dịch vụ thương mại của Công ty CP 519	Lộc Vượng	0,53	0,51	0,49	0,02			0,05	0,48		Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 46/QĐ-UBND ngày 09/01/2017	Văn bản số 255/HĐND-TT ngày 17/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
	Huyện Mỹ Lộc		9,00	8,50	8,50	0,50			4,50	4,50			
			9,00	8,50	8,50	0,50			4,50	4,50			
1	Dự án xây dựng tổ hợp nhà hàng, khách sạn, DVTM tổng hợp của Công ty CP đầu tư và thương mại Mạnh Hải	Mỹ Hưng	4,50	4,35	4,35	0,15			4,50			Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 993/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh	Văn bản số 233/HĐND-TT ngày 19/10/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
		Mỹ Thắng	4,50	4,15	4,15	0,35				4,50			
	Huyện Nam Trực		4,50	4,50	4,50					3,20	1,30		
1	Dự án xây dựng cơ sở gia công và kinh doanh kinh an toàn Giai đoạn I (Công ty TNHH An Mỹ Phát)	Nghĩa An	1,50	1,50	1,50					1,20	0,30	Đã có Quyết định chủ trương đầu tư số 1112/QĐ-UBND ngày 26/5/2016	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị Quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015
2	Dự án xây dựng trung tâm kinh doanh DVTM tổng hợp (Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phát Quảng)	Nghĩa An	3,00	3,00	3,00					2,00	1,00	Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 04/10/2016.	Văn bản số 148/HĐND-TT ngày 24/8/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
	Huyện Xuân Trường		0,12	0,12	0,12					0,12			
1	Dự án xây dựng cửa hàng mua bán vật tư phân bón giống cây trồng, thức ăn gia súc, thuốc bảo vệ thực vật và hoạt động dịch vụ trồng trọt của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Xuân Tiến	Xuân Tiến	0,12	0,12	0,12					0,12		Đã có Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh tại văn bản số 92/UBND-XTĐT ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh.	Văn bản số 68/HĐND-TT ngày 19/5/2016 của Thường trực HĐND tỉnh
1.2	Đất nông nghiệp khác		3,00	2,85	2,85	0,15			3,00				
	Huyện Mỹ Lộc		3,00	2,85	2,85	0,15			3,00				
1	Dự án xây dựng xây dựng khu sản xuất lúa giống của Công ty TNHH Cường Tân	Mỹ Thuận	3,00	2,85	2,85	0,15			3,00			Đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 335/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh;	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016
II	BỔ SUNG DANH MỤC NĂM 2019		18,65	16,84	9,57	1,81							
2.1	Đất an ninh		2,75	2,45	2,45	0,30							
	Huyện Vụ Bản		2,75	2,45	2,45	0,30							
1	Xây dựng trụ sở công an huyện	Thị trấn Gôi	2,75	2,45	2,45	0,30						Quyết định chủ trương 8031/QĐ-BCA-H01 ngày 17/12/2018.	
2.2	Đất ở tại nông thôn		0,25	0,25	0,25								
	Huyện Giao Thủy		0,25	0,25	0,25								
1	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	Giao Lạc	0,25	0,25	0,25								

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Tổng số	Nhu cầu diện tích cần sử dụng			Tình hình thực hiện và GPMB				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
				Đất nông nghiệp		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	ĐT đã giao	ĐT đã GPMB	ĐT đang GPMB			ĐT chưa GPMB
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa								
2.3	Đất thương mại - dịch vụ Huyện Giao Thủy		6,50 1,00	6,30 1,00	6,30 1,00	0,20							
1	Cơ sở kinh doanh phụ tùng ô tô của Công ty TNHH thiết bị - phụ tùng Hoà Bình	Giao Tiến	1,00	1,00	1,00							Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 81/UBND-XTĐT ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh	Thay thế dự án Dự án mở cơ sở kinh doanh của Công ty cổ phần Quang Hưng Star đã được HĐND thông qua tại NQ số 73/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
	Huyện Mỹ Lộc		2,00	1,80	1,80	0,20							
1	Dự án Khu dịch vụ trưng bày giới thiệu thiết bị thi công, nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc chuyên dụng và kho vận cho doanh nghiệp của Công ty Sông Đà Hà Nội.	TT Mỹ Lộc	2,00	1,80	1,80	0,2						Văn bản đồng ý chủ trương đầu tư số 89/UBND-XTĐT ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh	
	Huyện Nam Trực		3,40	3,40	3,40								
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kinh doanh hàng kim khí điện máy của Công ty TNHH Lộc Thịnh.	Nghĩa An	3,00	3,00	3,00							Văn bản chấp thuận đầu tư số 169/UBND-XTĐT ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh.	
2	Dự án đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại hỗn hợp Nam Hải Minh của Công ty CP Nam Hải Minh	Nghĩa An	0,40	0,40	0,40							Văn bản chấp thuận đầu tư số 168/UBND-XTĐT ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh.	
	Huyện Ý Yên		0,10	0,10	0,10								
1	Đại lý bán lẻ xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Đăng Kha	Yên Mỹ	0,10	0,10	0,10							Đã được UBND huyện Ý Yên ra Thông báo số 3985/TB-UBND ngày 13/10/2010 thông báo địa điểm, diện tích cho hộ ông Trần Đăng Kha. Đã có quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt đơn giá thuê đất nộp tiền hàng năm cho hộ Trần Đăng Kha	Điều chỉnh từ hộ Trần Đăng Kha thành DNTN Đăng Kha.
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp Huyện Trực Ninh		9,15 8,50	7,84 7,24	0,57 0,07	1,31 1,26							
1	Nhà máy may, sản xuất sợi của Công ty cổ phần phát triển và Đầu tư Duy Minh.	Trực Nội	8,50	7,24	0,07	1,26						Đã có Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ số 712-TB/TU và Văn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh số 139/UBND-XTĐT ngày 12/4/2019.	
	Huyện Vụ Bản		0,65	0,60	0,50	0,05							
1	Dự án mở rộng đầu tư xây dựng sản xuất, kinh doanh hàng may mặc của Công ty cổ phần dệt may Đức Anh	Đại An	0,65	0,60	0,50	0,05						Được đồng ý chủ trương tại Thông báo Kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 02/5/2019.	
III	ĐIỀU CHỈNH TÊN CHỦ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA Huyện Nghĩa Hưng		8,20 8,20	7,80 7,80	7,80 7,80	0,40 0,40							
1	Dự án đầu tư xây dựng khu sản xuất may xuất khẩu của Công ty cổ phần may sông Hồng - Nghĩa Hưng	Nghĩa Phong	8,20	7,80	7,80	0,4						Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 112/UBND-XTĐT ngày 25/3/2019.	Điều chỉnh tên "Công ty cổ phần may Sông Hồng Nam Định" Tại Văn bản số 223/HĐND-TT ngày 26/10/2018 của Thường trực HĐND thành "Công ty cổ phần may sông Hồng - Nghĩa Hưng".
	Tổng		45,05	41,95	34,66	3,10			7,85	9,05	1,30		